

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET-NAM

I.- BASIC INFORMATION APPLICANT IN VIET-NAM :

1. Full name of ex-political prisoner: **NGUYỄN-VĂN-BÌNH (đã chết, vợ là LÊ-THỊ LIÊNG thay chồng dùng tên)**
2. Date and place of birth : **1-1-1943 Tại Phú Nhuận, Huế, Thừa thiên.**
3. Position before April 1975:
 - Rank : **Đại úy.**
 - Function : **Đại đội trưởng ĐD/128/ĐQA Tiểu khu Tuyên đức.**
 - Military serial number : **43/145.122**
4. Month/date/year arrested : **07-5-1975.**
5. Month/date/year out of camp : **Bị xử bắn ngày 30-6-1981.**
6. Photocopy of release certificate : **không có giấy ra trại, chỉ có bản án tử hình.**
7. Present mailing address of ex-political prisoner: **23/1 Phú Thạnh, Hiệp thành Đức trọng, Lâm Đồng.**
8. Current address:

II.- LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH, OF EX-POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

1/ Relative to accompany with Political prisoner to be consite fore U.S.A country.

Name	Date of birth	Place of birth	male	Relationship
1. LÊ THỊ LIÊNG	: 07-11-1943	: Gia đình	: NỮ	: Vợ
2. NGUYỄN THỊ THUY TRANG	: 30-11-1969	: Đà Lạt	: NỮ	: Con gái
3. NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	: 04-9-1972	: Đà Lạt	: Nam	: Con trai
4. NGUYỄN LÊ PHÚ CƯỜNG	: 14-8-1974	: Đà Lạt	: Nam	: con trai
5. LÊ THỊ HUYỀN TRẦN	: 14-4-1983	: Đức trọng	: NỮ	: con riêng của vợ
6. NGUYỄN LÊ ĐỨC HẠNH	: 01-1-1967	: Ninh thuận	: NỮ	: con gái
7. VÕ VĂN TRUNG	: 20-2-1964	: Đức trọng	: Nam	: con rể
8. VÕ CHÍ TÂM	: 07-5-1986	: Đức trọng	: Nam	: cháu ngoại

2/ Complete family (living-dead) of ex-political prisoner.

Name	Address
Father: Nguyễn Văn Ngọc	chết
Mother: Nguyễn Thị Sự	chết
Spouse: Lê Thị Liêng	23/1 Phú Thạnh, Hiệp thành, Đức trọng, Lâm đồng
children:	
1/ Nguyễn Lê Đức Hạnh	23/1 Phú Thạnh Hiệp thành, Đức trọng, Lâm đồng
2/ Nguyễn Lê Hồng Phước	-nt-
3/ Nguyễn Thị Thùy Trang	-nt-
4/ Nguyễn Lê Phú Quý	-nt-
5/ Nguyễn Lê Phú Cường	-nt-
Sibling: Không	

III.- RELATIVE OUTSIDE OF VIET-NAM: "Không"

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW? "No"

V.- COMMENT REMARK:

- Do số xuất của nhân viên căn cước nên giấy tờ có 2 chỗ không trùng hợp:
- Năm sinh trong căn cước của Lê thị Liêng là 1943 thay vì 1944 như trong khai sinh.
 - Tên trong căn cước là Nguyễn Thị Thùy Trang thay vì Nguyễn Lê Thùy Trang như trong khai sinh.

Đức Trọng ngày 4 tháng 2 năm 1990

VI.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- 1/ Khai sinh, căn cước và hình của mỗi người có xin nhập cư Hoa Kỳ.
- 2/ Bản sao bản án tử hình của Nguyễn Văn Bình.
- 3/ Giấy khai tử của Nguyễn Văn Bình
- 4/ Hộ Khẩu của gia đình
- 5/ Tờ khai có chính quyền địa phương và tòa án Khánh hòa xác nhận.



LÊ THỊ LIỆNG

23/1 Huế Thành

Huyện Thành

Đức Trung

Lâm Đông

Cộng hòa - Xã hội - Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Ban Công an xã Hiệp Thành

Xã Công an huyện Đức Giang

ĐƠN XIN XÁC NHẬN THƯỜNG TRU

Cô tên Lê Thị Vàng sinh năm 1944 hiện ngụ tại 23/ Đ. I Thủ Đức
thị trấn Thủ Đức - Quận Thủ Đức - Thành Phố Hồ Chí Minh. Trước kia cô là quân nhân
một việc như sau. Nguyên trước đây chồng tôi là đại úy nguy
quân Nguyễn Văn Bình từng cư tại khu căn cứ Đức Đạt
ngày 7 - 5 - 1975 chồng tôi bình dân học tập cư tại ban
quản quản chính phủ Thủ Đức. Sau đó được chuyển đi Sông Mao
và nhận nhiệm vụ lái xe buýt số A 30 Thủ Đức. Ngày 4 - 1980
xe buýt A 30 Thủ Đức bị đánh đập vì xã Công an xã Hiệp Thành để
chuyển cho tôi về tỉnh bằng một trái cây của chồng tôi
nhưng vì lúc đó anh Sang và anh Tuấn không chuyển cho tôi. Sau
này tôi có nghi ngờ đến lúc đến tôi đi hỏi anh Sang và anh Tuấn
lần nữa ở xã lúc đó thì họ cũng nói là không được lúc đi
này dùng vào lúc này tôi biết là chồng tôi đã chết trong lúc
nhưng biết lúc đó tôi không biết là chết trong lúc

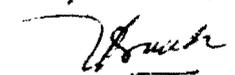
Nay tôi làm đơn này xin quý ban Công an xác nhận cho tôi
là nhân thân thường trú tại địa chỉ trên để tôi lập sổ đăng
trung việc đến lúc của tôi của chồng tôi để xin khai xác nhận
về sự sống chết của chồng tôi ở trại A 30
Quảng Khu chế độ sự chấp thuận của quý ban tôi xin chân thành
kính.

Vàe nhân.

Họ Lê Thị Liêng Hai
đang sống nhân họ Châu
Thường trú tại Liên đội 1
HTX Bình Thạnh xã Hiệp Thành
Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức.

24/11/89

TRỊ GIẢ Bình Thạnh


Trần Thị Châu

phủ thành ngày 23 tháng 11 năm 1989

Kính đơn



Lê Thị Vàng

Kao nưoc
 Hô Sơ 1/10, Sưu tập về địa dư, lịch sử, văn hóa
 tại xã Hiệp Thành - Hồ Chí Minh

Hiệp Thành ngày 24/11/1989
 Hồ Chí Minh

[Handwritten signature]
 Nguyễn Văn Tấn

MEI 25 1989



Trần Văn Tấn

Đã nhận được thư của anh Tấn
 gửi về Ban biên tập Báo Văn Hóa
 và Văn Nghệ

Đã thấy báo của anh Tấn gửi
 là về địa dư và lịch sử
 theo anh Tấn ngày 15/11/89
 là tập chí địa dư của Ban biên tập Báo Văn
 Hóa và Văn Nghệ của anh Tấn gửi
 Ban biên tập Báo Văn Hóa và Văn Nghệ
 về địa dư và lịch sử của anh Tấn
 gửi Ban biên tập Báo Văn Hóa và Văn Nghệ
 về địa dư và lịch sử của anh Tấn
 gửi Ban biên tập Báo Văn Hóa và Văn Nghệ



Đã nhận được

Khi nhận được thư của anh Tấn
 gửi về Ban biên tập Báo Văn Hóa
 và Văn Nghệ

Trần Văn Tấn

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

- a— Mỗi người công dân phải đăng ký ở một hộ nhất định, hộ ấy là nơi ở thường xuyên của mình.
- b— Khi cả hộ, hoặc người trong hộ muốn chuyển chỗ ở, thì chủ hộ hoặc đương sự phải đến xin phép tại cơ quan công an nơi mình đang ở, nếu được phép chuyển chỗ ở, thì khi đến nơi mới chủ hộ hoặc đương sự phải đến khai báo tại cơ quan công an nơi mới đến.
- c— Khi có người ở xã, thị trấn, phường khác (hoặc thị xã thành phố) tới tạm trú đêm trong hộ, thì người tạm trú đem giấy tờ tùy thân (giấy chứng nhận đi lại, giấy chứng nhận cấp cước tạm thời, giấy đăng tác v.v...) đến xin báo tạm trú ngay cho công an Xã (ở nông thôn) hoặc Phường (ở thành phố hoặc thị xã, thị trấn).
- d— Nghiêm cấm mọi hành vi đăng khai gian hộ khẩu, lấy xóa, sửa chữa, mua bán, cho thuê, cho mượn những giấy tờ về hộ khẩu và đi lợi của người khác.

CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG AN HUYỆN ĐỨC TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DÙNG CHO HỘ NÔNG THÔN

SỔ CHỨNG NHẬN

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số NK: 409

HỌ và TÊN chủ hộ: LÊ THỊ LIÊNG

Số nhà: 23 TÒ ANND số Đ. 2 H. X.

Thôn Khu Bàu Xã: Hưng An

Huyện: Đức Trọng Tỉnh: Lâm Đồng

Đức Trọng, ngày tháng năm 198

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



(Handwritten signature)

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ chủ hộ	Năm sinh		Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Tôn giáo	Số CMND ngày và nơi cấp	Chuyển đến ngày tháng năm, ở đâu chuyển đến	Chuyển đi ngày tháng năm, chuyển đi đâu	Ghi chú
			Nam	Nữ								
1	Đỗ Thị Kiên	chủ hộ		1948	Hải An - Ninh Bình	Nông	Kinh	Chúa	250105664	1/75 - Hải Lát		
2	Nguyễn Lê Đức Thành	Công		1967	Hải Lát	"	"	"	250244083	"		
3	Nguyễn Lê Hồng Phấn	"		1968	Hải Lát	"	"	"	250244082	"		
4	Nguyễn Lê Hồng Giang	"		1969	Hải Lát	"	"	"	257259786	"		
5	Nguyễn Lê Phú Quý	"	1972		Hải Lát	"	"	"		"		
6	Nguyễn Lê Phú Cường	"	1977		Hải Lát	"	"	"		"		
7	Đỗ Thị Hoàng Anh	"		1983	Hải Lát	"	"	"		"		
8	Lê Văn Kiên Kiên	"		1986								
8	Đỗ Thị Tâm	"	1986		Hải Lát	Nông	"	"				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~XXXXXXXXXX~~

Họ tên **LÊ THỊ LIÊNG**



Sinh ngày **15-11-1943**

Nguyên quán **An Thạnh**

Hoài An, Nghĩa Bình

Nơi thường trú **Hiệp Thành**

Độc Trưng, Lâm Đồng

Dân tộc.

Kinh

Tôn giáo...

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,3CM Ɔ.0,
CM dưới trước đầu
mắt trái

11 tháng 02 năm 1979

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY



Lý Thuận



NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Giáo-dinh

XÃ Bình-hóa

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1944

Số hiệu: 1652

Tên, họ ấu nhi	HUYNH-THỊ LIÊNG
Phái	Con gái
Sanh (ngày, tháng, năm)	Le quinze Noyembre mil neuf cent quarante- quatre.
Tại	Nhà Báo-sanh Giáo-dinh
Cha (Tên, họ)	---
Nghề	---
Cư-trú tại	---
Mẹ (Tên, họ)	Huỳnh-thị Sảng
Nghề	Ménagère
Cư-trú tại	Thành-mỹ tây
Vợ (Chánh hay thứ)	Đã được Ông Lê-văn Nho nhận-nhận là con ngày 17-11-1944 và xin đi theo họ cha là Lê-thị Liêng./.

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã Bình-hóa
Gováp, ngày _____ tháng _____ năm 196

Trích y bản chính :
Bình-hóa, ngày 9 tháng 6 năm 196 5
Xã Bình-Hóa, ngày _____ tháng _____ năm 196

CHỦ-TỊCH
KIỂM HỘ-TỊCH ỦY-HÀNH-HÀNH-CHÁNH-XÃ
LÊ-VĂN-NHƯ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Đô-Thành Tỉnh hay

~~Quận~~ ~~LIÊN-THƯỢNG~~

Quận ~~LIÊN-THƯỢNG~~

Xã ~~LIÊN-THƯỢNG~~

SỐ HIỆU 16

TRÍCH - LỤC

Chứng - Thư Hôn - Thú

Tên họ người chồng Nguyễn Văn Bình
nghề-nghiệp (Quân "bưu")
sinh ngày I tháng I năm 1941

tại Vạn-Xuân, Hương-Trà, Thừa-Thiên.
cư sở tại EBC/6082 Tại Chi Khu Đồn Biên Sông-Pha.
tạm trú tại Sông-Pha, Liên-Thượng, Đồn-Sơn, Ninh-Thiện.

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Ngọc
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn Thị Quý
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Lê Thị Liêng
nghề-nghiệp nội-trợ
sinh ngày 15 tháng 11 năm 1944

tại Gia-Định, Sài-Gòn.
cư sở tại Sông-Pha, Liên-Thượng, Đồn-Sơn, Ninh-Thiện.
tạm trú tại Sông-Pha, Liên-Thượng, Đồn-Sơn, Ninh-Thiện.

Tên họ cha vợ Lê Văn Khoa (chết)
(Sống chết phải nói)

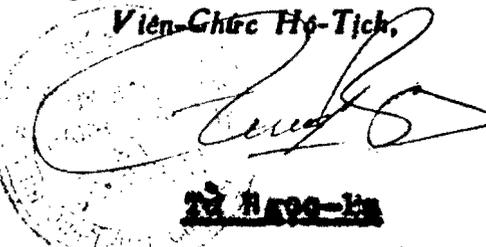
Tên họ mẹ vợ Huỳnh Thị-Sông (c)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới ngày 3 tháng 6 năm 1965.
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế (không)
ngày / / tháng / năm /
tại / / / /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Sông-Pha, ngày 8 tháng 6 năm 1965.

Viên-Chức Hộ-Tịch.


Nguyễn Văn Bình

CHƯƠNG-NEÂN

Chủ ký của Ông Từ Ngọc-Ba Chủ-Tịch

Khu Hộ-Tịch là Liên-Thượng.

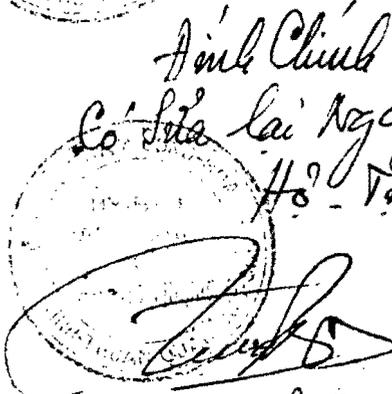
Chữ ký của Ông Từ Ngọc-Ba

Ngày làm ngày 6/2 năm 1965.

LIÊN-THƯỢNG ĐỒN-SƠN

THỔ QUẬN THƯỢNG

TRẦN KIM LÂN


Trần Kim Lân
Ánh Chiểu
Có sửa lại ngày 3-6-65
Hộ-Tịch
Lê Ngọc Ba

Số 10 NGHỆ-THƯƠNG HANOI



VĂN VĂN BÌNH

23/7 Khu Thanh Hiệp Thành

Đã có trong

Lưu trữ

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ PHÁP

TÒA SƠ-THẨM Huế

Chứng-chỉ Thê-vi khai sinh

Số I3437

của NGUYỄN-VĂN-BÌNH

Ngày 3-7-57

Năm một nghìn chín trăm Năm, mười bảy, tháng bảy
ngày mồng ba hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Toại
Chánh-án Tòa Dự-kiết Tòa Sơ-Thẩm Huế ngồi tại Văn-Phòng
có ông Trần-Kiểm-Mai lục sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-văn-Ngọc 53 tuổi, nghề nghiệp
Buôn Bán trú tại Phường Phú-Nhuận Huế
thẻ kiểm tra số A003248 ngày 15-9-55 do Quận Cảnh-
Sát H-ngạn huế cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của con tôi là Nguyễn-văn-Bình sinh ngày mồng
Một tháng Một năm 1943 tại làng Vạn-Xuân

Quận Hương-Trà tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ
Chiến-tranh Sở Hộ-Tịch đều thất-lạc cả.
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đệ lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Ô. Nguyễn-Văn-Sum, 38 tuổi, nghề Thợ may
trú tại Phường Phú-Nhuận (Đường AN-ĐÌNH) Huế
thẻ kiểm tra số A003666 ngày 21-5-56 do Quận C.S.H.N cấp

2o) Ô. Huỳnh-Việt-Đông, 35 tuổi, nghề Thợ in
trú tại Phường Phú-Nhuận (II, Lý-thương-Kiệt) Huế
thẻ kiểm tra số A001999 ngày 6-9-55 do Quận C.S.H.N cấp

3o) Ô. Trần-Duy, 41 tuổi, nghề Y-ta
trú tại Phường Phú-Nhuận (II, Lý-thương-Kiệt) Huế
thẻ kiểm tra số A001990 ngày 8-9-55 do Quận C.S.H.N cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên NGUYỄN-VĂN-BÌNH

sinh ngày Mồng Một tháng Một
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi ba.
tại làng Vạn-Xuân Quận Hương-Trà
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-Văn-Ngọc và bà
Nguyễn-Thị-Sự Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nơi trên được vì lý

~~Chiến tranh nổ ra nên hồ sơ bị thất lạc.~~

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai. sanh này cho
tên ~~NGUYỄN-VIA-BÌNH~~ sanh ngày ~~tháng~~
tháng ~~1801~~ năm ~~1801~~
trên đơn xin.

tại làng ~~Vạn-Xuân~~ Quận ~~Hương-Trà~~ Tỉnh ~~Thái-Thiên~~
con ông ~~Nguyễn-Via-Bình~~ và bà ~~Nguyễn-Tai-Sự~~
đề cập cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự
khi nghe đọc lời.

Lục sự,

Chánh tòa

~~TRẦN-VIỆP-KHAI~~

~~NGUYỄN-TÀI-SỰ~~

Những người chứng

Người đứng xin.

10) ~~NGUYỄN-VIA-BÌNH~~

~~NGUYỄN-VIA-BÌNH~~

20) ~~TRẦN-VIỆP-KHAI~~

30) ~~TRẦN-DUY~~

Trước bản tại

Ngày 6 tháng 7 năm 1957

Quyển 12 tờ 60 số 2399

SAO-Y CHANH BAN

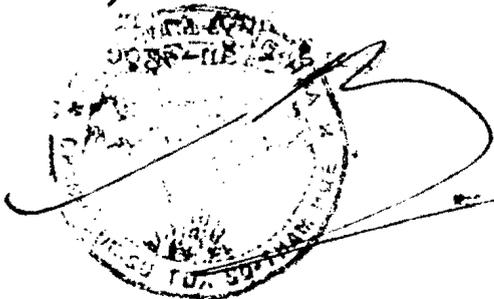
CHANG-LUC-SU

Thâu miễn thuế

Chủ sự

CHANG-VIEN-DAT

Y-ti-vi-nh



Lệ phí nộp tiền Sơn 5,

Số thụ lý 881
Ngày 6 tháng 12 năm 1979

TRÍCH LỤC BẢN ÁN
HÌNH SỰ

Tại án phục thẩm số 183 ngày 6 tháng 8 năm 1980
Tòa án nhân dân đã xét xử phúc thẩm Tòa án Tỉc cấp tại Đà Nẵng

BỊ CÁO:

Đã xử
Nguyễn Văn Bình (tên thật Bon)
sinh năm: 1943

Thủ phạm: Sĩ 5/105 là phụ hợp xã hội Thất, Đức Tổng Công
lâm đồng

CÁN TỘI:

Đã xử tại grau Sĩ 5/105 là phụ hợp xã hội Thất, Đức Tổng Công
lâm đồng

ÁN ĐÃ TUYÊN

Xử phạt: Nguyễn Văn Bình (tên thật)

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(hoặc Thẩm Phán)
Đã ký

Nguyễn Xuân Khôi
Trần Văn Ân

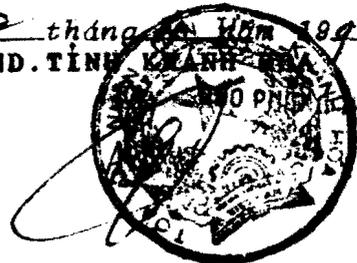
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Trọng

SỐ TA/HS

TRÍCH SAO NHƯ TRONG BẢN ÁN

Nha Trang, ngày 7 tháng 10 năm 1980
TAND. TỈNH KHÁNH HÒA



Đỗ Quốc Dũng

Nơi nhận

TRƯỞNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

L

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

Số : 283/TTH/ND

- Chiếu Hiến Pháp ngày 01-01-1967.
- Chiếu Sắc Lệnh số 394/TT/SL ngày 01-9-1969 ấn định thành phần Chính Phủ.
- Chiếu Sắc Lệnh số 611A/TT/SL ngày 01-7-1970 ấn định hệ thống tổ chức QP và QLVNCH
- Chiếu Sắc Luật số 13/CT/LĐCQL ngày 20-10-1964 sửa đổi bổ sung Sắc Luật số 33/66 ngày 01-9-1966 ấn định quy chế quân nhân HD thuộc CLQ trong QLVNCH.
- Chiếu Đạ số 14 ngày 23-2-1955 ấn định quy chế Sĩ Quan TB
- Chiếu Sắc Lệnh số 50/SL/QP ngày 18-9-1967 ấn định quy chế quân nhân ĐPQ trong QLVNCH
- Chiếu ND số 1344/QP/ND ngày 25-11-1970 ấn định tham quyền về Quản Trị nhân viên của Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH.
- Chiếu Huan Thi số 630-400 ngày 19-10-1968
- Chiếu SVVT số 5384/TM/TQT/KCP/TTI ngày 28-5-1970
- Chiếu SVVT số 8326/TM/TQT/KCP/TTI ngày 15-8-1970
- Chiếu SVVT số 3162/TM/T/NV/QC ngày 22-7-1970.
- Chiếu SVVT số 12992/TM/TQT/KTT ngày 25-11-1970
- Chiếu biên bản số ngày 22-01-1971 của Hội đồng thăng thưởng thường niên 1971.
- Chiếu QĐ số 1293/TM/TQT/KTT/SQ ngày 30-01-1971.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐIỀU 1 :- Những Sĩ Quan cấp Đại Ủy Nhiệm chức CLQ và ĐPQ có tên dưới đây được lên cấp Đại Ủy Thực thụ kể từ ngày 01-01-1971.

B.- LÊN CẤP ĐẠI ỦY THỰC THỤ THÂM NIÊN:

C.- LÊN CẤP ĐẠI ỦY THỰC THỤ TUYỂN LỰA :

ĐỊA PHƯƠNG QUÂN:

7C - TR. UY/ĐƯ NGUYỄN VĂN BÌNH SQ 43/145.122 TK/Tuyển Đức.

ĐIỀU 2 :- Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị Định này./-

NƠI NHẬN:

KBC 4002 ngày 02 tháng 01 năm 1971

Đại Tướng CAO VĂN VIỆN

Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH

(Ấn ký)

BỘ CHỈ HUY TIỂU KHU TUYỂN ĐỨC
PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ

TRÍCH SÁC Y CHÍNH BẢN:

KBC 4957 ngày 25 tháng 09 năm 1972

Thiếu tá NGUYỄN HỢP ĐOÀN

Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Tuyển Đức

Thiếu tá NGUYỄN HỮU CHÁNH

Tham Mưu Trưởng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250259786

Họ tên NGUYỄN THỊ THỦY TRANG



Sinh ngày 30-11-1969

Nguyên quán Vạn Xuân

Hương diện Bình trí chiên

Nơi thường trú Hiệp thành

Đức trọng Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



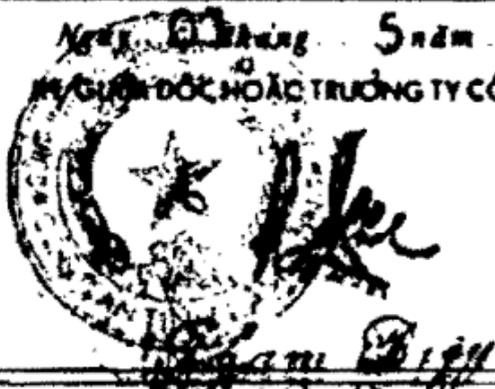
NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,3CM Ç.1,2CM
dưới sau mép phải

Ngày tháng năm 1984

NGƯỜI ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN





NGUYỄN THỊ THỊY TRAM

23/1 Huân hân

Hiệp Thành

Lâm Sơn

KHAI SANH

Số hiệu : 1977

Tên, họ đủ nhì :	NGUYỄN LÊ THUY TRANG
Phái :	Nữ
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	ngày ba mươi tháng mười một năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín (30.11.1969)
Tại :	DALAT
Cha : (tên, họ)	NGUYỄN VĂN BÌNH
Tuổi :	1943
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	22 Đoàn thị Điểm DALAT
Mẹ : (tên, họ)	LÊ THỊ LIÊNG
Tuổi :	1944
Nghề-nghiệp :	Hội trợ
Cư trú tại :	22 Đoàn thị Điểm DALAT
Vợ : (Chánh hay thờ)	Chưa
Người khai : (tên, họ)	Hội cha khai
Tuổi :	" "
Nghề-nghiệp :	" "
Cư trú tại :	" "
Ngày khai :	ngày 09.12.1969
Người chứng thứ nhất : (tên, họ)	PHẠM CÁT
Tuổi :	1946
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	24 Phan đình Phùng DALAT
Người chứng thứ nhì : (tên, họ)	LÊ HÀ
Tuổi :	1945
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	20 Đoàn thị Điểm DALAT

Làm tại DALAT ngày 9 tháng 12 năm 1969

Người khai: NGUYỄN VĂN BÌNH Hộ lại: NGUYỄN VĂN BÌNH Nhân chứng: PHẠM CÁT, LÊ HÀ

NHẬN THỰC TRÍCH LỤC

đúng theo số bộ số 1977 của KẾ HOẠCH I năm 1969 tại DALAT ngày 9 tháng 12 năm 1969



NGÔ-LA



YOUNG & THE CITY

25/2 Hill Street

1st Floor

For Rent

Call 1000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250317034~~

Họ tên **NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ**

Sinh ngày **4-9-1972**

Nguyên quán **Hương trà**

Bình trị thiên

Nơi thường trú **Hiệp thành**

Đức trọng Lâm đông

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 1CM x 1,2CM
trên trước đầu, máy
Phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 17 tháng 6 năm 1987



TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Linh
Trần Văn Linh

THỊ - XÃ DALAT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHU - PHỐ 1

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Số hiệu I651 / Q I4

NĂM đốt ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Nhà In Phương-Thành 68 và 57/1 Hẻm-Nghi-DALAT Đ.T. 2439

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ
Phái	Nam
Sanh ngày nào	Ngày bốn, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
Tại	Dalat
Tên, họ người cha.	Nguyễn Văn Bình
Tuổi.	1943
Nghề,	Quân nhân
Trú tại	K.B.C 4957
Tên, họ người mẹ.	Lê Thị Liêng
Tuổi	1944
Nghề.	Nội trợ
Trú tại	I4C Đoàn Thị Điểm Dalat
Vợ chánh hay thứ.	Chánh

DALAT, Khu-Phố 1 ngày 13 tháng 9 năm 197 2

Chà-tịch kiêm Hộ-tại

Lập tại DALAT, Khu - Phố 1 ngày 13 tháng 9 năm 19 72

TRÍCH - LỤC Y BỒN CHÁNH



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

250345163

Họ tên

Ông Lê Văn Cường

Tên thường gọi

Nơi thường trú

*Thị trấn Thủ Đức
Đài Lạt*

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại CPT

Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND



Ngày 01 / 5 / 19

(Chữ rõ họ tên, người ký)

[Handwritten signature]



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THỊ XÃ DALAT

PHƯỜNG I

0

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 21 tháng 8 năm 1974

Số hiệu

896

Tên họ đứa trẻ	: NGUYỄN LE PHU UONG
Con trai hay con gái	: NAM
Ngày sanh	: ngày 14 tháng 8 năm 1974
Nơi sanh	: DALAT
Tên họ người cha	: NGUYỄN VĂN BÌNH
Tên họ người mẹ	: LE THY LIENG
Vợ chánh hay không có hôn thú	: chính
Tên họ người đứng khai	: người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



Dalat, ngày 21 tháng 8 năm 1974

Kiên chức hộ tịch.

PHẠM BÌNH-THA
ĐỐC-SỰ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THỊ - XÃ DALAT

PHƯỜNG I

①

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 21 tháng 8 năm 1974

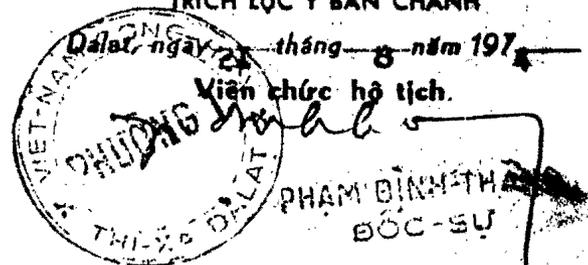
Số hiệu

635



Tên họ đứa trẻ	: NGUYỄN LE PHU ODOM
Con trai hay con gái	: NAM
Ngày sanh	: ngày 14 tháng 8 năm 1974
Nơi sanh	: PHUAT
Tên họ người cha	: NGUYỄN VĂN BÌNH
Tên họ người mẹ	: LE THỊ LIENG
Vợ chánh hay không có hôn thú	: CHINH
Tên họ người đứng khai	: người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH





LE THỊ HUỖN THÂN

23/1 Khu Thành

Hiệp Thành

LÂM ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 1983

Xã, khu phố

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 994

Huyện

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	Lê Thị Huyền Trân		Nam hay Nữ	Nữ
Ngày, tháng năm sinh	14-11-1983			
NƠI SINH	Phủ Thành - Hiệp Thành, Quận Đống Đa - Hà Nội			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ		
Họ, tên tuổi		Lê Thị Lương 1943		
Dân tộc Quốc tịch		Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp, chỗ ở		Trên phố Phủ Thành Hiệp, Quận Đống Đa, Hà Nội		
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	Lê Thị Lương 44 tuổi, Phố Phủ Thành Hiệp, Quận Đống Đa, Hà Nội C.M. SỐ 11/250105664			

Người đứng khai (Đã ký)

Đăng ký ngày tháng năm 19

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú:

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 02 năm 1983

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY VIÊN

Nguyễn Thị Ngọc



23/4 Hư Thấu

Hư Thấu

Đức Tông

Câu Đồn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250244083

Họ tên NGUYỄN LÊ ĐỨC HẠNH



Sinh ngày 01-01-1967

Nguyên quán An Cựu

Hương Thủy, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú Hiệp Thành

Đức Trọng, Lâm Đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

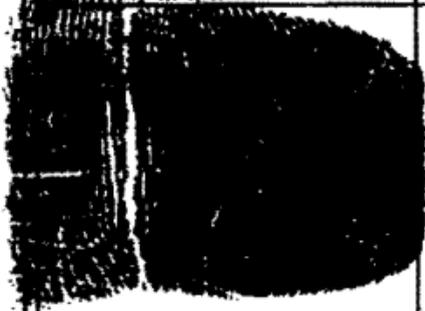
Thiên chúa



NGON TRÓ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chữa cách 1,2CM
trên sau nếp mai



NGON TRÓ PHẢI

Ngày 12 tháng 2 năm 1983

BIỆM GIÁM ĐỐC HỌC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

Phạm Diêu

TỈNH NGHỆ-AN
 Quận BÙI-SƠN
 Xã Ế-LÃY-THƯỢNG

KHAI-SANH

Số hiệu I4

★

Tên họ ấu nhi NGUYỄN VĂN CỎ-QUẬN
 Phái (nữ)
 Sinh (ngày tháng năm) ngày một tháng một năm một
ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1-I-1967)
 Tại Sông-Pha, Ế-LÃY-THƯỢNG, BÙI-SƠN, NGHỆ-AN.
 Cha (tên họ) NGUYỄN VĂN-BÌNH
 Tuổi 1934
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư-trú tại KBC/6082 Tại Chi Khu Đanhia Sông-Pha.
 Mẹ (tên họ) LÊ HỮU-TRUNG
 Tuổi 1944
 Nghề-nghiệp NỘI-TRỢ
 Cư trú tại Sông-Pha, Ế-LÃY-THƯỢNG, BÙI-SƠN, NGHỆ-AN.
 Vợ (chánh hay thứ) Vợ chánh
 Người khai (tên họ) NGUYỄN VĂN-BÌNH
 Tuổi 1934
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư trú tại KBC/6082 Tại Chi Khu Đanhia Sông-Pha.
 Ngày khai ngày 27 tháng I năm 1967.
 Người chứng thứ nhất (tên họ) TRẦN VĂN-LEO
 Tuổi 1935
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư trú tại KBC/6082 Tại Chi Khu Đanhia Sông-Pha.
 Người chứng thứ nhì (tên họ) NGUYỄN VĂN-SỎI
 Tuổi 1937
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Cư trú tại KBC/6082 Tại Chi Khu Đanhia Sông-Pha.

*Tôi Nguyễn Văn Bình
 Cha đẻ của bé
 Sinh năm 1934
 Ông Trần Văn Leo
 Ông Nguyễn Văn Sỏi*

MIỄN LỆ PHÍ

Làm tại Sông-Pha, ngày 27 - I - 1967.

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

ký tên (ký tên và đóng dấu) ký tên
TRẦN VĂN-LEO I-TRẦN VĂN-LEO
SÔNG-Pha, ngày 27-I-1967 ký tên
CHỦ-TỊCH KIM HỘ-LỊCH 2-NGUYỄN VĂN-SỎI

CHỦ KÝ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ
 CHỦ-TỊCH KIM HỘ-LỊCH XÃ Ế
 LÃY-THƯỢNG, LÀ KÝ ĐƠN NÀY
 ĐÁP OHEN NGÀY 30/0/1967
QUẢN-TRƯỞNG BÙI-SƠN
 Ông Trưởng Ban Văn
 Phòng Quận Lạc Sơn

(Signature)
TỔ-NGUỒN-RA

Công chứng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường *Hiệp Thành*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận *Tuổi Trẻ*

Ngày

Tỉnh, Thành, phố *Liên Trì*

Số *469*

Quyển số *02*

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên *VÕ VĂN TRUNG* *NGUYỄN LÊ ĐỨC HẠNH*

Bí danh

Sinh ngày tháng *26 12 1964* *01 01 1967*

năm hay tuổi

Dân tộc *Binh* *Kinh*

Quốc tịch *Việt Nam* *Việt Nam*

Nghề nghiệp *Công nhân* *Công nhân*

Nơi đăng ký *Xí nghiệp Sư Đức* *Xí nghiệp Sư Đức*

nhân khẩu *trung Liên Trì* *trung Liên Trì*

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: *250195047* *250444089*

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày *05* tháng *11* năm *1986*

Người chồng ký _____ Người vợ ký _____ TM. UBND *Hiệp Thành*



Nguyễn Đức



ĐI VÀO QUANG
HUY, KHAI

ĐI TRONG
LÀM SONG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250195347~~

Họ tên **VÕ VĂN TRUNG**



Sinh ngày **20-02-1964**

Nguyên quán **Nghĩa hòa**

Tư nghĩa, Nghĩa bình

Nơi thường trú **diệp thành**

dức trọng, Lâm đồng

Dân tộc.

Kinh

Tôn giáo :

Không



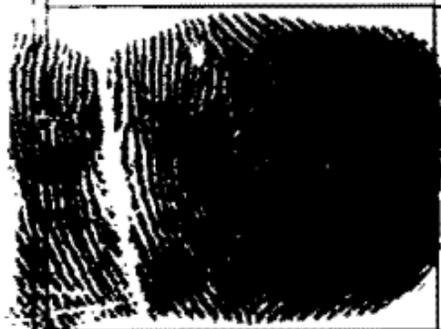
NGÓN TRỐ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1,2cm 040.
dưới sau dưới mắt
trái.

Ngày 10 tháng 5 năm 1980

KHOA CÔNG AN TRƯỞNG TY CÔNG AN
HỒ TRỌNG TỶ



NGÓN TRỐ PHẢI



[Handwritten signature]
10/5

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 12 III 1

Xã, phường

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận

Quyển số

Tỉnh, Thành phố



GIẤY CHỨNG MINH

(Mẫu 12 III)

Họ và tên Đỗ Văn Sơn (Họ và tên nữ)

Ngày, tháng, năm sinh 2 - 1964

Nơi sinh Thị trấn Quảng Hiệp - xã Hiệp Thành - Tỉnh L.A

Dân tộc Kinh Quốc tịch VN

121 - 07/19 - 00 48X

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đặng Thị Bích</u>	<u>Võ Văn</u>
Tuổi	<u>55</u>	<u>58</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Hiệp Thành Đức Trung L.A</u>	<u>Hiệp Thành Đức Trung L.A</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Võ Văn
Hiệp Thành Đức Trung L.A

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

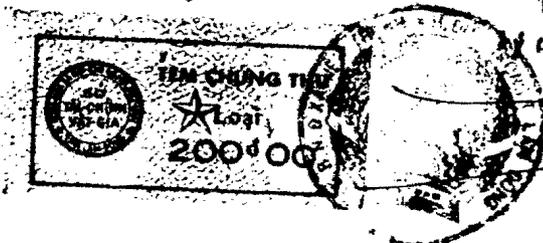
Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SẠO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 4 năm 1990

TM UBND

Ký tên, đóng dấu



[Signature]
90.04.06.0

NEU LUU CHU CHU BIET

- a- Một người công nhân, viên chức, kỹ sư, chuyên gia, nhất là công nhân ở nơi ở không có gia đình.
- b- Khi có hộ gia đình nhưng người thân, người thân cận không được sống chung với nhau, hoặc sống chung nhưng ở, việc sinh hoạt, ăn uống, vệ sinh, chăm sóc nhau không được đầy đủ, hoặc người thân, người thân cận không có nơi ở.
- c- Khi có người ở xã, phường, thị trấn (trừ gia đình, hộ gia đình) mà người thân, người thân cận không được sống chung với nhau, hoặc sống chung nhưng ở, việc sinh hoạt, ăn uống, vệ sinh, chăm sóc nhau không được đầy đủ, hoặc người thân, người thân cận không có nơi ở.
- d- Khi có công nhân, viên chức, kỹ sư, chuyên gia, nhất là công nhân ở nơi ở không có gia đình, hoặc có gia đình nhưng người thân, người thân cận không được sống chung với nhau, hoặc sống chung nhưng ở, việc sinh hoạt, ăn uống, vệ sinh, chăm sóc nhau không được đầy đủ, hoặc người thân, người thân cận không có nơi ở.

CỘNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG AN HUYỆN ĐỨC TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ CHỨNG NHẬN

NHÂN KHIAU THƯƠNG TRÚ

Số NK: 1775

HỌ và TÊN chủ hộ: Đ. Văn Cường

Số nhà: _____ TỜ ANND số: _____

Thôn: Cương Hiệp Xã: Hiệp Thành

Huyện: Đức Trọng Tỉnh: Lâm Đồng

Đức Trọng, ngày 23 tháng 8 năm 1985

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN


[Signature]

[Signature]



Đi (thì) loan

15/4 1/2 (thì) loan

1/2 (thì) loan

Đi (thì) loan

Đi (thì) loan

Thị trấn, Xã Hợp Thành
Thị trấn, Quận Đức Thọ
Thành phố, Tỉnh Hà Tĩnh

1960 - Tư do - Tự nguyện

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH



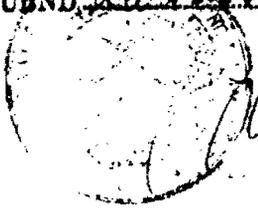
Số 666
Quyển số 02

Họ và tên	<u>Đỗ Đức Lương</u> Nam, nữ <u>nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>ngày 7 tháng 5 năm 1986</u>	
Nơi sinh	<u>Xã Hợp Thành</u>	
Khái về cha mẹ	CHA	MẸ
	<u>Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)</u> <u>Đỗ Văn Hùng</u> <u>20 - 3 - 1964</u>	<u>Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)</u> <u>Nguyễn Thị Hương</u> <u>1 - 10 - 1967</u>
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Nông</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Chợ gạo Hợp Thành</u>	<u>Xã Hợp Thành</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Đỗ Văn Hùng - Xã Hợp Thành</u> <u>Số giấy chứng minh 850115347</u>	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 7 năm 1986

CM/UBND, Kiểm tra tên, đóng dấu



Nguyễn Phúc

Đức Thọ ngày 28 tháng 4 năm 1990.

Kính gửi: Bà Khúc Hồng Hồng

Kính thưa bà.

Cô là bà vợ phụ Nguyễn Văn Bình, vợ của cựu Đại úy Nguyễn Văn Bình thuộc QLVNCH vào trước năm 1975. Tôi xin gửi đến bà một số giấy tờ và lời tha thiết cầu xin sự giúp đỡ của bà.

Nguyễn công tôi là Nguyễn Văn Bình, trước năm 1975 phục vụ trong QLVNCH với cấp bậc Đại úy. Đơn vị cuối cùng là Tiểu Khu Tuyên Đức. Sau ngày 30-4-1975 công tôi ra trình diện chính quyền mới và được đưa đi cải tạo tại các trại Sông Mao - Hàm Trí - cuối cùng là A.30 thuộc tỉnh Phú Khánh Năm 1979, vì không chịu đứng nói dối, công tôi đã tổ chức trốn trại giam cùng 6 anh em khác. Nhưng sau đó anh ấy đã bị bắt lại và bị tuyên án tử hình. Người ta đã bắn anh ấy vào ngày 20-6-1981.

Kính thưa bà, như bao người phụ nữ Việt nam khác. Khi công bị đưa đi cải tạo, tôi vẫn cố gắng nuôi nhai một mình nuôi 5 con dại, trong lúc gia đình nơi nương của các cháu không còn ai. Tôi vẫn hằng mong một ngày nào đó anh ấy sẽ trở về để đỡ bớt gánh nặng cho tôi và nuôi dạy các cháu nên người. Nhưng rồi cuộc đời anh ấy mãi mãi không trở về nữa. Và cái chết của anh ấy đã gây ấn tượng mạnh trong tâm hồn các cháu, các cháu không thể tiếp tục học hành và phát triển bình thường được. Điều này khiến cho gánh nặng của tôi càng thêm nặng. Khi ngày biết tin anh ấy chết tôi không còn gì để mà hy vọng nữa, không còn ai để mà bầu vơi nữa. Tôi đã làm đủ mọi nghề và mọi cách kể cả chấp nhận làm thuê để kiếm lấy miếng ăn nuôi các cháu, vì thế mà cháu Huyền (Trần Hà Dơi) năm 1983. Cháu không có cha phải lấy họ mẹ, gánh càng thêm nặng và biết bao chue
xét.

kính thưa bà, thời gian rồi cũng qua đi, người thì vẫn còn sống. gia đình tôi vẫn tiếp tục tưng quân, không biết lúc nào mới được gặp lên được. cháu gái đầu đờ có chồng làm công nhân bán than cháu làm nông nhưng vợ chồng nghèo quá nên ở ở nhà vợ, chồng ở nhà chồng khi có một đứa con trai thì gửi tên vào gia đình nhà vợ - cháu gái thứ hai có chồng làm thợ may cháu này cũng vậy, vì nghèo nên ở ở nhà vợ, chồng ở nhà chồng. Hiện nay, tôi cũng 4 cháu con tại sống bằng nghề nông, thời gian rảnh thì làm nhang bán cho các nhà chùa. Cuộc sống tạm đủ qua ngày nhưng tương lai thì quá nặng nề đối với gia đình tôi. Các cháu thì lại quá lao nhọc trong xứ hời hiện tại.

Khi nghe tin những ai có chồng, cha chết trong trại cải tạo cũng được nhập cư vào Hoa Kỳ theo chương trình H.O. Bởi đến ở ở Công an Tỉnh để thiết lập hồ sơ, nhưng họ trả lời rằng: trường hợp của tôi không được ưu xét cho xuất cảnh theo diện H.O. Tuy nhiên, nếu có giấy phép cho nhập cư của chính phủ Hoa Kỳ họ sẽ đồng ý cho đi theo diện nhân đạo khác. Làm sao để có được giấy phép của chính phủ Hoa Kỳ? Đi theo diện nhân đạo nào đây? Các ban của chúng tôi đã cho tôi biết rằng bà sẽ là người trả lời được những câu hỏi đó. Bởi rất mừng vì người mà mình cần cần cũng là một phụ nữ, bởi tin rằng bà sẽ dễ dàng hiểu hoàn cảnh của tôi và không bỏ rơi chúng tôi.

Cuối thư, bởi xin có lời cầu chúc cho bà được đời đời khỏe mạnh và xin ơn trên phù hộ cho việc làm đầy nhân nghĩa mà bà đang làm

Kính trong kính chào bà



Li Thi Giang

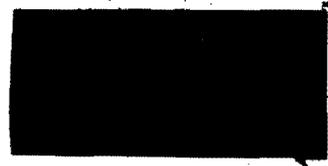
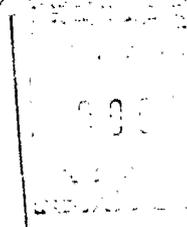
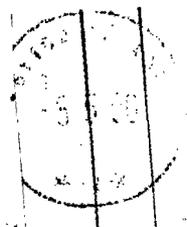
FROM

LÊ-THỊ-LIÊNG

35/ Phố Thanh, Hiệp Thành

ĐỨC TRỌNG, LÂM ĐỒNG

VIỆT NAM



MAY 22 1990

To:

Bà KHUÊ-MINH-THO

P.O. Box: 5435

Arlington

VA 22205-0635

USA

Tuog = 25.650

AR = 6300,

34950